

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Tên tổ chức công bố thông tin

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
2. Địa chỉ trụ sở chính: số 138, Khu phố 1, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai.
3. Mã cổ phiếu: **DND**
4. Sàn giao dịch: UPCOM
5. Điện thoại: 02513 899 886
6. Email: tekt@vatlieudongnai.vn
7. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Anh Điền – Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.
8. Loại thông tin công bố:
☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai công bố thông tin về cập nhật tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai vào ngày 27/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.vatlieudongnai.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt, HC.

*** Tài liệu đính kèm**

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**



Tài liệu:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**



Ngày 11 tháng 04 năm 2026



Đồng Nai, ngày 19 tháng 03 năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày 11 tháng 4 năm 2026

Thời gian	Nội dung chương trình
08g00 - 08g30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông Đăng ký danh sách cổ đông dự họp, Phát tài liệu họp.
08g30 - 08g45	Ban tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự.
	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội; Cử Ban Thư ký Đại hội; Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu.
	Thông qua Quy chế làm việc, Biểu quyết, Bầu cử của Đại hội; Thông qua chương trình Đại hội.
08h45 - 09g45	Nội dung: - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, nhiệm kỳ IV (2021-2026) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, định hướng kế hoạch nhiệm kỳ V (2026-2031); - Báo cáo về hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2026-2031); - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; - Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026); - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; - Tờ trình về tiền lương người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026; - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Công ty; - Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021 – 2026); - Danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026 – 2031). - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có)

Thời gian	Nội dung chương trình
09g45 - 10g05	Đại hội thảo luận.
10g05 - 10g30	Hướng dẫn cách thức biểu quyết, Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
	Hướng dẫn cách thức bầu cử, Đại hội tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031).
10g30 – 11g00	Đại hội nghỉ giải lao – Kiểm phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử
11g00 - 11g30	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu. - Công bố kết quả bầu cử.
	Thông qua Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
	Bế mạc Đại hội.

Đồng Nai, ngày 19 tháng 03 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, trình tự biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch;
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
2. Trường hợp đại hội cổ đông triệu tập lần thứ nhất không được tiến hành do không đủ điều kiện tiến hành quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 4. Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (gọi tắt là cổ đông).
2. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền chuyển tiếp cho một người khác dự họp và không được tham gia

ứng cử với tư cách cá nhân mình. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện. Việc ủy quyền cho một người khác phải được lập bằng văn bản được quy định như sau:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được đăng ký và ghi rõ họ tên của người ủy quyền và người được ủy quyền.

- Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải được người đại diện có đủ thẩm quyền của pháp nhân hoặc người được ủy quyền hợp lệ của tổ chức đó ký và đóng dấu (nếu tổ chức có con dấu).

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông tham gia Đại hội

1. Điều kiện tham dự

Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông là cá nhân, pháp nhân hoặc người đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 12/03/2026.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a. Quyền của cổ đông

- Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- Các cổ đông được nhận thông báo họp, chương trình họp và các thông tin liên quan đến các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông có quyền yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp.

- Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự theo đúng điều lệ của Công ty.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự Đại hội cổ đông sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b. Nghĩa vụ của cổ đông

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD, Hộ chiếu...), Thư mời và Giấy ủy quyền (nếu có). Cổ đông/ đại diện cổ đông xuất trình những giấy tờ trên với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và nhận phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn tất các thủ tục đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch được Hội đồng quản trị Công ty đề cử. Đoàn chủ tịch có 02 người, Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội cổ đông (Chủ tọa).

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

- Chủ trì Đại hội.

- Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

- Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- + Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký đại hội

1. Ban thư ký Đại hội do chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 8. Quyền nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết/ bầu cử của các cổ đông/ đại diện cổ đông;

- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết / phiếu bầu cử;

- Lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết/ bầu cử và công bố trước Đại hội kết quả biểu quyết/ bầu cử;

- Giao lại phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử và biên bản kiểm phiếu cho Chủ tịch đoàn.

3. Ban Kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết, bầu cử.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu đến Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách đại biểu tiến hành kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông đến họp, phát các tài liệu liên quan đến kỳ họp cho cổ đông và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc và hình thức phát biểu ý kiến

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Những vấn đề lớn cần phải có thời gian xem xét, kiểm tra hoặc thời gian Đại hội không cho phép, Chủ tọa sẽ ghi nhận và trả lời bằng văn bản sau.

4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 03 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Hình thức biểu quyết

- Các cổ đông/người đại diện cổ đông có quyền tham dự họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được uỷ quyền.

- Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và điền vào Phiếu biểu quyết (theo hướng dẫn trên Phiếu biểu quyết).

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung gồm: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc, biểu quyết, bầu cử; Nhân sự đoàn Chủ tịch, Nhân sự Ban Kiểm phiếu, Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào phiếu biểu quyết: hình thức này dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội để tổng hợp chính xác tỷ lệ biểu quyết theo quy định.

2. Cách thức biểu quyết

- Đối với hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết theo từng phương án được yêu cầu. Trường hợp không giơ thẻ ở bất kỳ phương án nào được xem là tán thành. Trường hợp biểu quyết nhiều hơn một phương án đối với cùng một nội dung được xem là không hợp lệ.

- Đối với hình thức đánh Phiếu biểu quyết:

+ Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết. Phiếu phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền.

+ Phiếu Biểu quyết được bỏ vào thùng phiếu trực tiếp tại nơi diễn ra Đại hội hoặc gửi phiếu biểu quyết qua đường bưu điện/email, ... về Công ty trước 08giờ00 ngày 11/4/2026. Phiếu biểu quyết Quý cổ đông không tham dự Đại hội có thể tải từ website của Công ty: www.vatlieudongnai.vn (mục cổ đông/ Đại hội cổ đông/2026). Phiếu phải được cổ đông ghi đầy đủ thông tin và ký xác nhận.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

a. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Là phiếu theo mẫu do BTC Đại hội phát hành, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát hoặc ghi thêm nội dung ngoài quy định.

- Phiếu có chữ ký của cổ đông hoặc người được uỷ quyền.

- Đối với từng nội dung biểu quyết, Cổ đông chỉ lựa chọn một (01) trong ba (03) phương án: “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không đúng mẫu, không có dấu đỏ của Công ty, không có chữ ký của cổ đông hoặc người được uỷ quyền.

- Phiếu bị tẩy xóa, cạo sửa, rách nát hoặc có ghi thêm nội dung khác ngoài quy định.

c. Xử lý đối với từng nội dung biểu quyết:

- Đối với từng nội dung biểu quyết, trường hợp đại biểu không đánh dấu vào bất kỳ phương án nào thì được xem là “Không có ý kiến” đối với nội dung đó.

- Trường hợp đại biểu đánh dấu từ hai phương án trở lên đối với cùng một nội dung thì nội dung đó được xem là không hợp lệ.

- Các trường hợp khác phát sinh liên quan đến tính hợp lệ và kết quả biểu quyết sẽ do Chủ tọa Đại hội xem xét quyết định theo quy định.

4. Thông qua các nội dung bằng Phiếu biểu quyết

- Các nội dung biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Riêng các vấn đề sau được thông qua nếu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 12. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026 - 2031)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2026 – 2031) theo các nội dung sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện để làm Thành viên HĐQT, thành viên BKS

- Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên Hội đồng Quản trị: Thực hiện theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp, các quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp, các quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự và thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty

3. Danh sách, số lượng ứng cử viên:

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên, Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để Đại hội cổ đông tiến hành bầu cử.

- Số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2026 – 2031): 05 Thành viên.

- Số lượng Thành viên BKS nhiệm kỳ V (2026 – 2031): 03 Thành viên.

4. Phương thức bầu cử

Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên Phiếu bầu.

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. (Hội đồng quản trị nhân 5; Ban kiểm soát nhân 3)

- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; hoặc chỉ sử dụng một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp được cấp 01 phiếu bầu Hội đồng Quản trị và 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát.

- Bầu cho ứng viên nào thì cổ đông ghi số lượng phiếu bầu vào cột bên phải của ứng viên đó, sao cho tổng số phiếu bầu cho các thành viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của mình.

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với ban bầu cử để xin cấp lại phiếu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử phải được bỏ vào thùng phiếu trước khi tiến hành kiểm phiếu.

5. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ

- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu đỏ Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không ghi thêm nội dung khác ngoài quy định và có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên không vượt quá số lượng phiếu bầu của cổ đông.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc các trường hợp sau:

- + Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- + Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người uỷ quyền;
- + Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa, gạch tên ứng viên hoặc ghi thêm nội dung khác ngoài quy định.
- + Tổng số phiếu phân bổ cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền bầu.
- + Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ một ứng cử viên nào.

6. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng viên:

- Người trúng cử Thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu.

- Trường hợp các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì xử lý như sau:

- + Người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ được chọn;
- + Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu cử lại giữa các ứng viên đó để chọn.

Điều 13. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Các vấn đề chính thông qua phải được ghi vào Nghị quyết.
2. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai thông qua, Ban tổ chức, toàn thể cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Viết Hoàng Sơn

BÁO CÁO

**Về kết quả SXKD năm 2025, nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)
và kế hoạch SXKD năm 2026 định hướng kế hoạch nhiệm kỳ V (2026 – 3031)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

A. Kết quả SXKD năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026)

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025 (Theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2025	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	104.857	38.168	36,40
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.003	(26.470)	
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	38.700	25.030	64,68
4	Xây dựng cơ bản	Tr.đồng	4.620	5.881	127,29

❖ Đánh giá chung:

- Doanh thu: doanh thu Công ty chỉ đạt 36,4% kế hoạch năm, Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu từ hoạt động khai thác khoáng sản phát sinh ở mức thấp. Đến tháng 11/2025 mỏ đá Thiện Tân 5 bắt đầu khai thác trở lại, tuy nhiên khối lượng tiêu thụ còn hạn chế do hiện nay Công ty chỉ được phép bán theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị Quyết 168/NQ-CP với sản lượng phân khai được cấp ở mức thấp. Bên cạnh đó, quy trình, thủ tục xin phân khai bổ sung mất nhiều thời gian, dẫn đến việc Công ty chưa đạt mức doanh thu theo kế hoạch đề ra.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty lỗ 26,4 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu như sau:

Năm 2025, Mỏ đá Tân Cang 5 chưa được khai thác nên chưa phát sinh doanh thu, trong khi vẫn phát sinh các chi phí liên quan như chi phí thuê đất, tiền cấp quyền khai thác và các chi phí duy trì mỏ.

Bên cạnh đó, trong năm Công ty còn phát sinh các chi phí ngoài kế hoạch với 12,4 tỷ đồng tiền nộp phạt vi phạm hành chính (*Nộp phạt vi phạm về đất đai tại mỏ đá Tân Cang 11.752 triệu đồng, nộp phạt vi phạm chậm thực hiện gia hạn Quyết định chủ trương đầu tư mỏ Thiện tân 5 (giai đoạn 1) 110 triệu đồng, nộp phạt vi phạm hành chính về thuế giai đoạn 2020 đến 2022: 571 triệu đồng*).

1.1. Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh các lĩnh vực

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Mỏ đá Tân Cang 5				
	Sản lượng đá	Tấn	560.000		0%
	Đất đá phong hoá	Tấn		5.070	
	Doanh thu	Triệu đồng	45.357	218	0,4%
2	Mỏ đá Thiện Tân 5				
	Sản lượng đá	Tấn	600.000	24.595	4,1%
	Sản lượng đất sét	M3	129.000	68.061	52,7%
	Doanh thu	Triệu đồng	36.732	12.856	35,0%
3	NM Gạch Tuynel Long Thành				
	Sản lượng sản xuất	Viên	18.000.000	14.200.239	78,9%
	Sản lượng tiêu thụ	Viên	16.800.000	21.416.322	127%
	Doanh thu	Triệu đồng	19.800	18.936	95,6%
4	Các lĩnh vực khác				
	Cho thuê trạm trộn bê tông	Triệu đồng	1.920	2.000	104%
	Cho thuê bãi Long Tân	Triệu đồng		567	
	Thanh lý trạm trộn An Bình	Triệu đồng		1.631	
	Khác	Triệu đồng	1.048	1.960	187%
	Doanh thu	Triệu đồng	2.968	6.158	207%
	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	104.857	38.168	36,40%

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh tại các đơn vị

2.1. Mỏ đá Tân Cang 5:

Về khai thác: Mỏ đá Tân Cang 5 đã tạm dừng khai thác từ tháng 12/2024 đến nay do đã khai thác hết trữ lượng trong phạm vi diện tích đã đền bù. Phần diện tích còn lại của mỏ hiện chưa thể khai thác do chưa hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Về công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng: Đến nay, công tác cưỡng chế thu hồi đất đối với phần diện tích khoảng 1,6 ha đã được hoàn tất theo quy định. Công ty đang liên hệ với các Sở, ngành liên quan để hoàn thiện các thủ tục thuê đất đối với phần diện tích này, làm cơ sở sớm đưa vào khai thác.

2.2. Mỏ đá Thiện Tân 5

- Tình hình khai thác: Mỏ đá Thiện Tân 5 đã khai thác trở lại từ giữa tháng 11/2025, tuy nhiên, công tác tiêu thụ sản phẩm ở mức thấp, lượng đá tồn kho tăng, ảnh hưởng đến việc bố trí bãi chứa, nên tiến độ khai thác hiện còn chậm.

- Về hồ sơ pháp lý:

Công ty đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định cho thuê đất đối với diện tích 4,95 ha (giai đoạn 1) và hiện đang triển khai ký kết hợp đồng thuê đất theo quy định.

Đối với giai đoạn 2, Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và đang chờ cơ quan chức năng xem xét, giải quyết.

2.3. Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai

- Đối với trạm trộn tại phường An Bình:

Hệ thống trạm trộn bê tông được Công ty đầu tư và đưa vào sử dụng từ năm 1997. Đến nay, máy móc thiết bị đã cũ, lạc hậu và toàn bộ tài sản đã hết khấu hao theo sổ sách kế toán.

Ngày 13/12/2024, UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành Thông báo số 1654/TB-UBND và 1655/TB-UBND về việc thu hồi khu đất đặt trạm trộn. Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng phương án di dời trạm trộn về Nhà máy gạch Tuynel Long Thành. Tuy nhiên, do chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép nên phương án di dời chưa thể triển khai.

Do đã đến thời hạn bàn giao mặt bằng theo quyết định thu hồi đất nhưng chưa thể thực hiện phương án di dời, Công ty đã thực hiện thanh lý toàn bộ tài sản và vật tư tồn kho của trạm trộn nhằm tránh phát sinh chi phí quản lý và đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng. Đến nay, Công ty đã hoàn tất việc thanh lý tài sản và bàn giao mặt bằng theo quy định.

- Đối với trạm trộn Hồ Nai 3: Hiện nay, trạm trộn đang được Công ty cho thuê và hoạt động ổn định theo hợp đồng cho thuê đã ký, thời hạn cho thuê đến hết 31/07/2028.

2.4. Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành

Đối với sản phẩm gạch tuynel: Trong năm 2025, sản lượng tiêu thụ gạch tuynel đạt 127% kế hoạch, Công ty đã tiêu thụ hết toàn bộ lượng gạch tồn kho từ các năm trước. Tuy nhiên, do lượng gạch tồn kho được lưu giữ trong thời gian dài nên chất lượng bị suy giảm, dẫn đến giá bán thấp, vì vậy doanh thu chỉ đạt 95,6% kế hoạch.

Về sản lượng sản xuất của Nhà máy trong năm 2025 chỉ đạt 78,9% so với kế hoạch, do hạn chế về nguồn nhân công và tình trạng máy móc, thiết bị đã cũ, lạc hậu, thường xuyên phát sinh hư hỏng, ảnh hưởng đến năng suất sản xuất.

2.5. Dự án nhà máy vật liệu mới:

Dự án Nhà máy Vật liệu Mới Đồng Nai được triển khai từ năm 2018, đến nay đã kéo dài nhiều năm nhưng vẫn chưa nghiệm thu, bàn giao để đi vào hoạt động, do hệ thống dây chuyền thiết bị không đạt công suất theo hợp đồng, việc này làm ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, Công ty đang tiến hành các thủ tục khởi kiện nhà thầu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2021 – 2025

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
I	Năm 2021				
	Tổng doanh thu	Tr. đồng	242.100	164.308	67,8
	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	10.992	9.020	82
	Đầu tư XD CB	Tr. đồng	20.560	0	0
	Tỉ lệ chia cổ tức	%	11%	11%	100%
II	Năm 2022				
	Tổng doanh thu	Tr.đồng	227.000	140.221	61,81
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	9.840	(24.197)	
	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	6.000	0	
	Tỉ lệ chia cổ tức	%	0%	0%	
III	Năm 2023				
	Tổng doanh thu	Tr.đồng	171.260	123.440	72
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.283	5.842	256
	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	7.430	1.334	18
	Tỉ lệ chia cổ tức	%	0%	0%	
IV	Năm 2024				
	Tổng doanh thu	Tr.đồng	93.192	97.263	104,37
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	615	(7.072)	
	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	0	931	
	Tỉ lệ chia cổ tức	%	0%	0%	
V	Năm 2025				
	Tổng doanh thu	Tr.đồng	104.857	39.984	38,13
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.003	(26.470)	
	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	4.620	5.881	127,29
	Tỉ lệ chia cổ tức	%	0%	0%	

- Trong giai đoạn 2021–2022, Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ngưng trệ, lưu thông hàng hóa bị gián đoạn, sức tiêu thụ giảm sút, dẫn đến doanh thu sụt giảm. Bên cạnh đó, năm 2022 Công ty còn phát sinh các khoản nộp Ngân sách Nhà nước do bị truy thu từ các năm trước khoảng 52 tỷ đồng, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Năm 2023, tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn, dòng tiền mất cân đối do phải thực hiện nộp các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng từ các năm trước, ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động và khả năng đầu tư. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn được duy trì ổn định và Công ty vẫn đạt lợi nhuận nhờ tăng cường công tác quản trị, tiết giảm chi phí và tổ chức sản xuất hợp lý.

Năm 2024, trước khó khăn về các khoản phải nộp ngân sách, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhằm bổ sung nguồn vốn hoạt động và đã chào bán thành công. Tuy nhiên, Công ty tiếp tục phát sinh các khoản phạt và lãi chậm nộp liên quan đến nghĩa vụ tài chính bị truy thu từ các năm trước việc này làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm.

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do vướng mắc về thủ tục pháp lý trong hoạt động khai thác khoáng sản và áp lực từ các nghĩa vụ tài chính.

Nhìn chung, giai đoạn 2021–2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

B. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ V (2026 – 2031).

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	126.213
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.673
3	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	37.215

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Stt	Nội dung chi phí	Kế hoạch năm 2026 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Mỏ đá Tân Cang 5		
	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	5.100	
	Đầu tư hạ tầng thiết bị	2.000	
2	Mỏ đá Thiện Tân 5		
	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	3.000	
	Đầu tư hạ tầng thiết bị	2.000	
3	NM gạch Tuynel Long Thành		
	Hệ thống trạm trộn bê tông	7.000	
	Nhà xưởng và dây chuyền sản xuất gạch mới; nâng cấp nhà máy gạch hiện hữu	15.000	
4	Dự phòng	3.000	
Tổng Cộng		37.100	

3. Kế hoạch triển khai thực hiện đối với các lĩnh vực hoạt động

3.1 Lĩnh vực khai thác khoáng sản

- Tiếp tục thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để mở rộng diện tích khai thác của hai mỏ đá.

- Tập trung hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến đất đai và hồ sơ xin cấp phép môi trường của hai mỏ đá.

- Đối với mỏ đá Tân Cang 5: Phối hợp, làm việc và đôn đốc các Sở, ngành liên quan để sớm hoàn tất thủ tục ký hợp đồng thuê đất đối với phần diện tích 1,6 ha đã được cưỡng chế thu hồi, nhằm sớm đưa khu vực này vào khai thác trở lại.

- Đối với mỏ đá Thiện Tân 5: Chủ động liên hệ, làm việc với các Sở, ngành liên quan nhằm sớm được xem xét phân khai bổ sung sản lượng, đồng thời tập trung hoàn tất hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất đối với giai đoạn 2 theo quy định.

3.2 Lĩnh vực sản xuất vật liệu

- Tăng cường công tác tiếp thị, bán hàng.

- Rà soát lại các chi phí, tìm nguồn cung cấp nguyên vật liệu mới để có giá cung cấp hợp lý nhằm giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh về giá. Duy trì đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyển dụng lao động, đồng thời đầu tư bổ sung trang thiết bị cho Nhà máy nhằm nâng cao năng lực sản xuất, phấn đấu trong năm 2026 sản lượng sản xuất đạt kế hoạch sản xuất đã đề ra.

Bên cạnh đó, đối với phần quỹ đất hiện có nhưng chưa được khai thác và sử dụng của Nhà máy, Công ty dự kiến sẽ tìm kiếm đối tác để hợp tác để đầu tư trạm trộn bê tông và triển khai hoạt động cho thuê thiết bị. Đồng thời, Công ty sẽ đầu tư bổ sung thêm dây chuyền sản xuất gạch mới nhằm gia tăng sản lượng, đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng ngày càng tăng của thị trường.

II. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua;

Căn cứ vào dự báo nhu cầu thị trường trong giai đoạn tới cùng với định hướng, mục tiêu và chiến lược phát triển của Công ty.

Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030 nhằm định hướng hoạt động, tối ưu hoá việc sử dụng các nguồn lực hiện có, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong dài hạn.

Năm	Doanh thu (triệu đồng)	Tỉ lệ tăng trưởng	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Tỉ lệ tăng trưởng
Năm 2026	126.213		3.673	
Năm 2027	131.085	3,86%	3.808	3,7%
Năm 2028	136.200	3,9%	4.019	5.5%

Năm	Doanh thu (triệu đồng)	Tỉ lệ tăng trưởng	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Tỉ lệ tăng trưởng
Năm 2029	141.571	3,94%	4.241	5,5%
Năm 2030	147.211	3,98%	4.474	5,5%

Trên đây là báo cáo Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2025, nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, định hướng kế hoạch nhiệm kỳ V (2026-2031).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Viết Hoàng Sơn

Số: 49/BC-DNC

Đồng Nai, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
Về hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)
và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2026-2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Hội đồng Quản trị Công ty, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong nhiệm kỳ IV (2021-2026) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2026 - 2031) như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV (2021-2026).

I. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021–2026) của Công ty gồm có 05 thành viên.

Trong nhiệm kỳ, cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị có một số thay đổi theo từng thời điểm do kiện toàn tổ chức, bao gồm miễn nhiệm, từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các thay đổi nhân sự được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp lý, đảm bảo duy trì đầy đủ số lượng thành viên theo quy định và không làm gián đoạn hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2021 – 2026):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trương Viết Hoàng Sơn	Chủ tịch	08/04/2024	
2	Trương Cường	Chủ tịch	26/04/2021	08/04/2024
		Thành viên không điều hành	08/04/2024	
3	Trần Anh Điền	Thành viên/ Tổng Giám đốc	26/04/2021	
4	Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên/ Phó Tổng giám đốc	13/04/2025	
5	Vũ Trọng Dũng	Thành viên không điều hành	21/04/2022	
6	Trần Anh Dũng	Thành viên	21/04/2022	13/04/2025
7	Nguyễn Tiến Toàn	Thành viên	26/04/2021	08/04/2024
8	Lê Thị Giang	Thành viên	26/04/2021	21/04/2022
9	Trần Tiến Bình	Thành viên	26/04/2021	21/04/2022

II. Báo cáo hoạt động của HĐQT

1. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2025

1.1 Công tác tổ chức họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện 13 lượt lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Trên cơ sở đó, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định nhằm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tập trung vào một số nội dung chính như sau:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025;
- Quyết định các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan thuộc thẩm quyền;
- Quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền;
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Ngoài ra trong năm HĐQT đã thông qua các nội dung khác theo thẩm quyền:

Danh sách các Nghị quyết, Quyết định chi tiết theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 số 14/BC-DNC ngày 22/01/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đã được công bố thông tin theo quy định.

1.2 Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025 (Theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2025	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	104.857	38.168	36,40
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.003	(26.470)	
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	38.700	25.030	64,68
4	Xây dựng cơ bản	Tr.đồng	4.620	5.881	127,29

1.3 Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC ngày 13/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Hội đồng quản trị báo cáo tình hình thực hiện như sau:

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc sử dụng toàn bộ số tiền còn lại từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo đúng mục đích và nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chi tiết như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng (NQ 91/NQ- ĐHĐCĐ-DNC) (triệu đồng)	Thực tế sử dụng (triệu đồng)	Số tiền còn lại (triệu đồng)
1	Bổ sung vào vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; Thanh toán các khoản nợ ngân sách nhà nước; Thanh toán nợ vay ngân hàng, nợ phải trả nhà cung cấp, các khoản nợ đến hạn khác; Thanh toán chi phí quản lý thực hiện dự án, chi phí xây dựng cơ bản.	13.935	13.935	0
Tổng cộng		13.935	13.935	0

1.4 Thù lao của HĐQT thực hiện năm 2025

Thù lao cho Hội đồng Quản trị được thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Stt	Nội dung	Kế hoạch (đồng/người/tháng)	Thực hiện (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000

1.5 Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Chi tiết theo phụ lục 2, 3 của Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 số 14/BC-DNC ngày 22/01/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đã được công bố thông tin theo quy định.

2. Báo cáo về hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)

Trong nhiệm kỳ IV (2021 – 2026), Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Chỉ đạo thực hiện đánh giá kết quả kinh doanh và xét duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây dựng cơ bản hằng năm để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm xem xét, thông qua.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế nhằm hoàn thiện hệ thống quản trị theo quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Quan tâm công tác lao động, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách và nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định.

- Năm 2024, Trình Đại hội đồng cổ đông và triển khai thành công phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, góp phần củng cố năng lực tài chính, bổ sung vốn

lưu động, thanh toán các nghĩa vụ tài chính và từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhiệm kỳ IV (2021–2026), Công ty hoạt động trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động, chịu tác động kéo dài từ dịch Covid-19 và sự điều chỉnh các chính sách liên quan đến tiền thuê đất cũng như các nghĩa vụ tài chính khác. Những yếu tố này đã làm gia tăng chi phí hoạt động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty xem chi tiết tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, nhiệm kỳ IV (2021-2026) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, nhiệm kỳ V (2026-2031).

HĐQT đánh giá nhiệm kỳ IV là giai đoạn nhiều thách thức, đồng thời cũng là giai đoạn Công ty tập trung hoàn thiện công tác quản trị và chuẩn bị điều kiện cho giai đoạn phát triển ổn định hơn trong nhiệm kỳ tới.

III. Về hoạt động của các thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT của nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của Pháp luật.

- Các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, có sự bàn bạc, trao đổi cụ thể, chi tiết các vấn đề qua đó đã đạt được sự thống nhất cao trong việc nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

IV. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty, thường xuyên báo cáo, trao đổi với HĐQT Công ty để có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất.

- Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Tổng Giám đốc được ban hành đúng thẩm quyền và kịp thời. Tổng Giám đốc đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ V (2026 - 2031).

1. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 - 2030

Trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiệm kỳ vừa qua và phân tích bối cảnh thị trường trong giai đoạn tới, Công ty định hướng Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 – 2030 với các chỉ tiêu như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Tổng Doanh thu	126.213	131.085	136.200	141.571	147.211

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
2	Lợi nhuận sau thuế	3.673	3.808	4.019	4.241	4.474

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Nhiệm kỳ V (2026 – 2031), HĐQT sẽ đẩy mạnh vai trò quản lý và giám sát theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao, nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

- Tập trung nguồn lực để phát triển lĩnh vực khai thác khoáng sản, đẩy mạnh thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện các thủ tục pháp lý phục vụ hoạt động khai thác.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi phí trong lĩnh vực sản xuất gạch Tuynel Long Thành; đồng thời đầu tư, nâng cấp máy móc, thiết bị nhằm nâng cao công suất và hiệu quả sản xuất.

- Thực hiện theo nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Giám sát Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát, các tổ chức đoàn thể trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức và quản lý của Công ty; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị, bảo đảm phù hợp với Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và tình hình thực tế hoạt động.

- Tiếp tục xây dựng và kiện toàn Công tác quan hệ cổ đông. Thực hiện công bố thông tin kịp thời, minh bạch, công khai về tình hình quản trị Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư, bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ V (2026 – 2031). Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Viết Hoàng Sơn

**DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	81/NQ-HĐQT-DNC	06/01/2025	NQ thông qua chủ trương thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty	100%
2	83/NQ-HĐQT-DNC	23/01/2025	NQ miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với bà Phạm Thái Hoài Hương	100%
2	84/NQ-HĐQT-DNC	10/02/2025	NQ Giao nhiệm vụ Phụ trách kế toán Công ty cho bà Lê Thị Hồng	100%
3	85/NQ-HĐQT-DNC	18/02/2025	NQ v/v chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	86/NQ-HĐQT-DNC	21/02/2025	NQ v/v điều chỉnh dự án Khai thác đá xây dựng mỏ đá Tân Cang 5 tại xã Phước Tân, huyện Long Thành	100%
5	87/NQ-HĐQT-DNC	20/03/2025	NQ về thời gian và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
6	88/NQ-HĐQT-DNC	26/03/2025	NQ thông qua nội dung báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
7	89/NQ-HĐQT-DNC	27/03/2025	NQ v/v điều chỉnh kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
8	90/NQ-HĐQT-DNC	27/03/2025	NQ V/v quyết toán quỹ lương năm 2024	100%
9	92/NQ-HĐQT-DNC	16/04/2025	NQ triển khai chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu	100%
10	93/NQ-HĐQT-DNC	28/04/2025	Thông qua giao dịch với đơn vị có liên quan Công ty CP Siêu thị Vật liệu Xây dựng Thế giới Nhà	100%
11	94/NQ-HĐQT-DNC	28/04/2025	NQ v/v triển khai chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu còn lại chưa sử dụng hết	100%
12	95/NQ-HĐQT-DNC	29/04/2025	NQ Thông qua báo cáo sử dụng vật tư năm 2024 và phê duyệt định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2025	100%
13	96/NQ-HĐQT-DNC	19/05/2025	NQ v/v thông qua chủ trương thanh lý tài sản và vật tư tồn kho tại trạm trộn bê tông Phường An Bình	100%
14	97/NQ-HĐQT-DNC	23/05/2025	NQ v/v điều chỉnh dự án khai thác, chế biến đá xây dựng mỏ đá Thiện tân 5 (giai đoạn 1)	100%
15	98/NQ-HĐQT-DNC	03/06/2025	NQ kỳ họp 26, thông qua kết quả SXKD Quý I/2025, kế hoạch Quý II/2025	100%
16	99/NQ-HĐQT-DNC	03/06/2025	NQ v/v lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty	100%
17	100/NQ-HĐQT-DNC	23/06/2025	NQ thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan – Công ty CP Cầu kiện Bê tông Nhơn Trạch 2	100%
18	101/NQ-HĐQT-DNC	25/06/2025	NQ thông qua chủ trương vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam –	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Vietinbank CN KCN Biên Hoà	
19	102/NQ-HĐQT -DNC	09/07/2025	NQ Điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu	100%
20	103/NQ-HĐQT -DNC	09/07/2025	NQ v/v chấm dứt hoạt động dự án khai thác khoáng sản theo quy mô nhỏ tại mỏ sét gạch ngói Ấp vàm	100%
21	104/NQ-HĐQT -DNC	02/10/2025	NQ về việc miễn nhiệm kế toán trưởng Công ty	100%
22	105/NQ-HĐQT -DNC	02/10/2025	NQ v/v giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
23	106/NQ-HĐQT -DNC	10/10/2025	NQ vv bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%
24	107/NQ-HĐQT -DNC	30/10/2025	NQ kỳ họp 27, thông qua kết quả SXKD Quý III/2025, thông qua điều chỉnh, bổ sung quy chế lương, thưởng, thù lao của Công ty.	100%

PHỤ LỤC 2

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 – Mục VII)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan của người nội bộ Ông Trần Anh Dũng (<i>Ông Dũng đã miễn nhiệm từ 13/04/2025</i>)	3600510590	09 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2025	Nghị quyết số: 79/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/12/2024	Hợp đồng bán Gạch Tuynel Long Thành Giá trị giao dịch: 487.553.000.đồng	Bán hàng
2	Công ty CP Môi trường Sonadezi	Tổ chức có Liên quan của cổ đông lớn - Tổng Công ty CP Phát triển KCN và người nội bộ ông Trần Anh Dũng (<i>Ông Dũng đã miễn nhiệm từ 13/04/2025</i>)	Số: 3600274914 Ngày cấp: 07/08/2015 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	12 Huỳnh Văn Nghệ, Bưu Long, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai	Năm 2025	Nghị quyết số: 79/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/12/2024	Hợp đồng thu gom rác thải Giá trị giao dịch: 10.781.672 đồng	Mua hàng
3	Công ty CP Cấp Nước Đồng Nai	Tổ chức có Liên quan của cổ đông lớn – Tổng Công ty CP Phát triển KCN	Số: 3600259296 Ngày cấp: 11/5/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	48 Cách mạng tháng Tám, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai	Năm 2025	Nghị quyết số: 79/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/12/2024	HD nước sinh hoạt Giá trị giao dịch: 84.339.850 đồng.	Mua hàng
7	Công ty Cổ phần Cầu kiện Bê Tông Nhon Trạch 2	Là cổ đông lớn của Công ty và là tổ chức có liên quan của người nội bộ ông Huỳnh Trung Hiếu	Số:3600810322 Ngày cấp: 04/05/2023 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	Số 1, KCN Nhơn Trạch 2, đường 25B, Thị trấn Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Năm 2025	Nghị quyết số: 79/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/12/2024 Nghị quyết số: 100/NQ-HĐQT-DNC ngày 23/06/2025	- Thuê tài sản: Giá trị giao dịch 2.000.000.000 đồng.	Cho thuê
							- Thu hộ điện, nước: 436.714.616 đồng	
							- Thanh lý tài sản: Giá trị giao dịch 127.769.360 đồng - Mua hàng: giá trị giao dịch 2.640.000 đồng.	Thanh lý tài sản Mua hàng
5	Công ty CP Siêu Thị Vật liệu Xây dựng Thế Giới Nhà	Ông Trần Anh Điền thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc DND đang là Tổng Giám đốc Công ty CP Siêu Thị VLXD Thế Giới Nhà	Số:3603497972 Ngày cấp: 16/01/2023 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	46-48 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP.HCM	Năm 2025	Nghị quyết số: 93/NQ-HĐQT-DNC ngày 28/04/2025	Mua bán hàng hoá Giá trị giao dịch: 13.257.650.812.đồng	Mua, bán hàng hoá

Phụ lục 3

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 – Mục VII)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Ông Trần Anh Dũng , Tổng Giám đốc DND đang là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng Đồng Nai (Ông Dũng đã miễn nhiệm từ 13/04/2025)	3600510590	09 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	Năm 2025	Nghị quyết số: 79/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/12/2024	Hợp đồng bán Gạch Tuynel Long Thành Giá trị giao dịch: 487.553.000.đồng	Bán hàng
2	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (SZE)	Ông Trần Anh Dũng thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc DND đang là thành viên HĐQT SZE (Ông Dũng đã miễn nhiệm từ 13/04/2025)	3600274914	12 Huỳnh Văn Nghệ, Bưu Long, TP Biên Hòa, T. Đồng Nai	Năm 2025	Nghị quyết số: 79/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/12/2024	Hợp đồng thu gom rác thải Giá trị giao dịch: 10.781.672 đồng	Mua hàng
3	Công ty CP Siêu Thị Vật liệu Xây dựng Thế Giới Nhà	Ông Trần Anh Điền thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc DND đang là Tổng Giám đốc Công ty CP Siêu Thị VLXD Thế Giới Nhà	Số:3603497972 Ngày cấp: 16/01/2023 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP.HCM	46-48 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP.HCM	Năm 2025	Nghị quyết số: 93/NQ-HĐQT-DNC ngày 28/04/2025	Mua bán hàng hoá Giá trị giao dịch: 13.257.650.812.đồng	Mua, bán hàng hoá
4	Công ty Cổ phần Cầu kiện Bê Tông Nhon Trạch 2	Là cổ đông lớn của Công ty và là tổ chức có liên quan của người nội bộ ông Huỳnh Trung Hiếu	Số:3600810322 Ngày cấp: 04/05/2023 Nơi cấp: Sở KH và ĐT Đồng Nai	Số 1, KCN Nhơn Trạch 2, đường 25B, Thị Trấn Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Năm 2025	Nghị quyết số: 79/NQ-HĐQT-DNC ngày 24/12/2024 Nghị quyết số: 100/NQ-HĐQT-DNC ngày 23/06/2025	<div>- Thuê tài sản: Giá trị giao dịch 2.000.000.000 đồng.</div> <div>- Thu hộ điện, nước: 436.714.616 đồng</div> <div>- Thanh lý tài sản: Giá trị giao dịch 127.769.360 đồng</div> <div>- Mua hàng: giá trị giao dịch 2.640.000 đồng.</div>	<div>Cho thuê</div> <div>Thanh lý tài sản</div> <div>Mua hàng</div>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, KP 1, Đường Nguyễn Ái Quốc (quốc lộ 1K cũ),
phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 35

789-
GTY
HH
NATU
ETNA
HOC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, KP 1, Đường Nguyễn Ái Quốc (quốc lộ 1K cũ),
phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty")
đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài
chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trương Viết Hoàng Sơn	Chủ tịch
Ông Trương Cường	Thành viên
Ông Trần Anh Điền	Thành viên
Ông Vũ Trọng Dũng	Thành viên
Ông Huỳnh Trung Hiếu	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 04 năm 2025)
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 13 tháng 04 năm 2025)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Hồ Thị Minh Tâm	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Liên	Thành viên
Bà Đinh Thị Nhị Uyên	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 13 tháng 04 năm 2025)
Bà Lê Thị Yên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 13 tháng 04 năm 2025)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Anh Điền	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thái Hoài Hương	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 đến ngày 20 tháng 02 năm 2025)
Ông Nguyễn Tiến Toán	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2025)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm
toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và
hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty
trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch
trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ
tiếp tục hoạt động liên tục; và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, KP 1, Đường Nguyễn Ái Quốc (quốc lộ 1K cũ),
phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

CAM KẾT CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có lỗ lũy kế với số tiền là 41.083.266.532 VND và tại ngày đó, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 10.137.770.561 VND. Đồng thời, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm âm 13.402.891.646 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai, sự chuẩn bị dòng tiền và việc tiếp tục tài trợ tài chính từ các nhà đầu tư.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã lập kế hoạch kinh doanh và dòng tiền cho 12 tháng tiếp theo mà dự kiến sẽ được tạo ra từ hoạt động kinh doanh và khả năng tiếp tục nhận được các khoản hỗ trợ tài chính từ các nhà đầu tư trong năm 2026. Cụ thể, Công ty đã có kế hoạch sắp xếp dòng tiền (thu nợ và trả nợ) để đảm bảo không bị thiếu hụt dòng tiền trong 12 tháng tiếp theo.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá, Công ty có thể hoàn trả các khoản nợ khi đến hạn và tiếp tục hoạt động trong năm tài chính tiếp theo. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Anh Điền
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Số: 105/2026/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2026 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Mục 2.5 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính về việc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có lỗ lũy kế với số tiền là 41.083.266.532 VND và tại ngày đó, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 10.137.770.561 VND. Đồng thời, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm bị âm 13.402.891.646 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Lê Việt Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4732-2024-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, KP 1, Đường Nguyễn Ái Quốc (quốc lộ 1K cũ),
phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		25.264.386.519	53.263.331.043
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.814.779.006	23.515.577.887
1. Tiền	111	4.1	1.814.779.006	23.515.577.887
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		209.331.775	203.390.685
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		209.331.775	203.390.685
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.111.569.216	16.359.650.595
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	9.968.366.523	21.764.014.386
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.024.672.444	1.750.021.790
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.356.848.844	397.283.720
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.3	(8.238.318.595)	(7.551.669.301)
IV. Hàng tồn kho	140		12.809.164.888	10.170.684.635
1. Hàng tồn kho	141	4.4	12.809.164.888	10.170.684.635
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.319.541.634	3.014.027.241
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.5	4.248.777.730	2.262.770.858
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.10	474.917.847	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	595.846.057	751.256.383
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		160.921.702.093	149.522.273.313
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.483.483.407	13.201.709.318
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.6	15.483.483.407	13.201.709.318
II. Tài sản cố định	220		13.033.055.443	10.309.577.825
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	12.993.055.427	10.259.577.813
Nguyên giá	222		71.009.187.006	79.726.714.984
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.016.131.579)	(69.467.137.171)
2. Tài sản cố định vô hình	227		40.000.016	50.000.012
Nguyên giá	228		296.586.100	359.296.027
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(256.586.084)	(309.296.015)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.029.366.318	22.356.347.967
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.7	25.029.366.318	22.356.347.967
IV. Tài sản dài hạn khác	260		107.375.796.925	103.654.638.203
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.5	107.375.796.925	103.654.638.203
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		186.186.088.612	202.785.604.356

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, KP 1, Đường Nguyễn Ái Quốc (quốc lộ 1K cũ),
phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		48.343.928.060	38.473.659.758
I. Nợ ngắn hạn	310		35.402.157.080	24.801.031.236
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	9.621.058.813	6.829.323.933
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.551.795.751	780.783.834
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	20.499.716.359	9.871.398.715
4. Phải trả người lao động	314	4.11	1.345.640.410	1.909.521.921
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		158.545.455	216.219.455
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	1.432.507.447	1.234.117.148
7. Vay ngắn hạn	320		437.823.865	3.560.053.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		355.068.980	399.613.230
II. Nợ dài hạn	330		12.941.770.980	13.672.628.522
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.12	9.716.776.985	10.461.251.765
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	4.13	3.224.993.995	3.211.376.757
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		137.842.160.552	164.311.944.598
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	137.842.160.552	164.311.944.598
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		128.340.000.000	128.340.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.340.000.000	128.340.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32.380.000.000	32.380.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.205.427.084	18.205.427.084
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(41.083.266.532)	(14.613.482.486)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(14.613.482.486)	(7.541.274.425)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(26.469.784.046)	(7.072.208.061)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		186.186.088.612	202.785.604.356

Phê duyệt



Trần Anh Điền
Tổng Giám đốc

Người lập

Lê Thị Hồng
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, KP 1, Đường Nguyễn Ái Quốc (quốc lộ 1K cũ),
phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	5.1	34.712.779.671	94.510.130.009
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		34.712.779.671	94.510.130.009
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	39.086.324.689	78.144.426.028
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.373.545.018)	16.365.703.981
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		18.871.267	17.890.399
6. Chi phí tài chính	22		149.881.012	1.060.341.483
Trong đó, chi phí lãi vay	23		149.881.012	1.060.341.483
7. Chi phí bán hàng	25	5.3	264.527.016	2.005.124.324
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	11.920.571.557	12.728.107.006
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(16.689.653.336)	590.021.567
10. Thu nhập khác	31	5.5	3.436.244.157	2.068.517.026
11. Chi phí khác	32	5.6	13.216.374.867	9.730.746.654
12. Lợi nhuận khác	40		(9.780.130.710)	(7.662.229.628)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(26.469.784.046)	(7.072.208.061)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(26.469.784.046)	(7.072.208.061)
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.4	(2.062)	(760)
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.14.4	(2.062)	(760)

Phê duyệt**Người lập****Trần Anh Điền**
Tổng Giám đốc**Lê Thị Hồng**
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, KP 1, Đường Nguyễn Ái Quốc (quốc lộ 1K cũ),
phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(26.469.784.046)	(7.072.208.061)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.6	2.931.012.395	3.993.175.833
Các khoản dự phòng	03		700.266.532	1.182.215.466
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.972.624.810)	(224.384.473)
Chi phí lãi vay	06		149.881.012	1.060.341.483
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(24.661.248.917)	(1.060.859.752)
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09		8.036.547.670	(2.501.214.035)
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(2.699.825.869)	(751.384.088)
(Tăng), giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		11.823.226.326	(41.118.604.026)
(Tăng), giảm chi phí trả trước	12		(5.707.165.594)	955.227.469
Tiền lãi vay đã trả	14		(149.881.012)	(1.060.341.483)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(44.544.250)	(7.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.402.891.646)	(45.544.175.915)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(7.250.883.010)	(1.197.807.178)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.068.533.333	206.494.074
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(200.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.930.177	14.499.714
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.169.419.500)	(1.176.813.390)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 138, KP 1, Đường Nguyễn Ái Quốc (quốc lộ 1K cũ),
phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	72.800.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.070.550.865	7.000.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(4.192.780.000)	(14.202.500.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.258.600)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.128.487.735)	65.597.500.000
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(21.700.798.881)	18.876.510.695
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		23.515.577.887	4.639.067.192
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	1.814.779.006	23.515.577.887

Phê duyệt**Người lập**

Trần Anh Điền
Tổng Giám đốc

Lê Thị Hồng
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Đồng Nai, ngày 19 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai
Năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các quy định sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai (DNC);
- Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026) tại Công ty DNC với các nội dung như sau:

PHẦN A: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam. Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau: Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh tương đối đầy đủ các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024 (Trđ)	Năm 2025 (Trđ)		Tỷ lệ thực hiện (%)	
			Kế hoạch (theo NQĐH)	Thực hiện	So với năm 2024	So với KH
1	Doanh thu	97.263	104.857	38.168	39,26	36,4
1.1	DT bán hàng và CCDV	94.510		34.713	36,73	
1.2	DT hoạt động tài chính	18		19	105,56	
1.4	Thu nhập khác	2.069		3.436	166,07	
2	Lợi nhuận trước thuế	(7.072)		(26.470)		
3	Lợi nhuận sau thuế	(7.072)	1.003	(26.470)		
4	Số phải nộp NS	70.750	38.700	25.030	35,38	64,68
5	Đầu tư XD CB	931	4.620	5.881	631,69	127,29

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Tổng doanh thu năm 2025 là 38.168 triệu đồng, đạt 36,40% kế hoạch năm và 39,26% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là lỗ 16.690 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là lỗ 26.470 triệu đồng. Nguyên nhân chưa hoàn thành được kế hoạch mà ĐHCĐ giao là do một số nội dung chủ yếu như sau:

- Kế hoạch doanh thu của Công ty chủ yếu là đến từ hoạt động khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, trong năm 2025 do vướng về hồ sơ giấy tờ và thủ tục pháp lý nên 2 Mỏ đá tạm ngưng hoạt động nên không có phát sinh doanh thu. Đến tháng 11/2025, Mỏ đá Thiện Tân 5 được khai thác và hoạt động theo Nghị quyết 168 của Chính phủ về áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản nhưng khối lượng được phân khai tiêu thụ cho các công trình trọng điểm còn thấp nên dẫn đến doanh thu năm 2025 chưa hoàn thành được kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra.

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2025 là lỗ 26.470 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- + Trung tâm khai thác khoáng sản trong năm 2025 tạm ngưng khai thác các Mỏ đá. Lý do: chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất cụ thể: Hợp đồng thuê đất hết hạn chưa được ký gia hạn, doanh thu phát sinh rất ít trong khi đó vẫn phải thực hiện việc trang bị máy móc và đầu tư các trang thiết bị để chuẩn bị cho việc hoạt động trở lại nên phát sinh nhiều chi phí, thêm vào đó là các chi phí về tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các chi phí liên quan đến việc duy trì hoạt động khai thác của Mỏ,...

- + Nhà máy gạch trong năm 2025 phát sinh lỗ là do phải bán xử lý số lượng tồn kho rất lớn của các năm trước vì để lâu ngày gạch bị hư hỏng, kém chất lượng dẫn đến bán với giá thấp để xử lý hết lượng hàng tồn kho nên cũng k bù đắp được chi phí; thêm vào đó Công ty thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để dự trữ đất sét có thể sử dụng cho nhiều năm tới, chỉnh trang lại khuôn viên Nhà máy gạch và thực hiện các bước đầu tư xây dựng cơ bản tại Nhà máy gạch nên cũng phát sinh nhiều chi phí.

- + Trong năm phát sinh các khoản chi phí nằm ngoài kế hoạch là 12.400 triệu đồng tiền nộp phạt vi phạm hành chính. Trong đó: Nộp phạt vi phạm về đất đai tại mỏ đá Tân

Cang 11.752 triệu đồng, nộp phạt vi phạm chậm thực hiện gia hạn Quyết định chủ trương đầu tư mỏ Thiện tâm 5 (giai đoạn 1) 110 triệu đồng, nộp phạt vi phạm hành chính về thuế giai đoạn 2020 đến 2022: 571 triệu đồng...

1.1 Kết quả thực hiện SXKD của các lĩnh vực:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025		Thực hiện/Kế hoạch (%)	
			Sản lượng	Doanh thu (Trđ)	Sản lượng	Doanh thu (Trđ)	Sản lượng	Doanh thu
1	Mỏ đá TC 5	Tấn	560.000	45.357	5.070 (đá phong hoá)	218	0,91%	
2	Mỏ đá TT 5	Tấn		36.732		12.856		35,00%
2.1	Đá xô bồ	Tấn	600.000	28.347	24.595	2.660	4,10%	
2.2	Đất sét	m ³	129.000	8.385	68.062	7.239	52,76%	
2.3	Khác					2.957		
3	Gạch Tuynel Long Thành	Viên	16.800.000	19.800	21.416.322	18.936	127,48%	95,64%
4	Hoạt động KD khác			2.968		2.703		91,07%
5	Doanh thu tài chính					19		
6	Thu nhập khác					3.436		
	Cộng			104.857		38.168		

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

1.2 Kết quả thực hiện SXKD của các Đơn vị trong 2 năm qua:

Stt	Diễn giải	Thực hiện 2025 (Trđ)			Thực hiện 2024 (Trđ)		
		Doanh thu	Giá vốn	Lợi nhuận	Doanh thu	Giá vốn	Lợi nhuận
1	Trung tâm KSKS	13.074	14.889	(1.815)	78.981	60.061	18.920
2	Gạch Tuynel Long Thành	18.936	22.239	(3.304)	10.698	11.373	(675)
3	Hoạt động KD khác + Bê tông	2.703	1.958	745	4.831	6.710	(1.879)
	Cộng	34.713	39.086	(4.374)	94.510	78.144	16.366

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

1.2.1 Mỏ đá xây dựng Tân Cang 5:

- Về khai thác: Mỏ đá Tân Cang 5 đã tạm dừng khai thác từ tháng 12/2024 đến nay do đã khai thác hết trữ lượng trong phạm vi diện tích đã đền bù. Phần diện tích còn lại của mỏ hiện chưa thể khai thác do chưa hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng: Đến nay, công tác cưỡng chế thu hồi đất đối với phần diện tích khoảng 1,6 ha đã hoàn tất. Hiện tại Công ty đang liên hệ với các Sở, ngành để hoàn thiện các thủ tục thuê đất đối với phần diện tích này theo quy định.
- Hiện trạng khai thác: Hiện tại, trữ lượng còn lại theo giấy phép khai thác của Mỏ đá Tân Cang 5 hiện còn rất lớn khoảng hơn 07 triệu m³. Nguồn đá Tân Cang có chất lượng tốt nhưng hiện đang chưa thể khai thác do vướng thủ tục đất đai và khoảng cách an toàn trong nổ mìn.

1.2.2 Mỏ đá xây dựng Thiện Tân 5:

- Tình hình khai thác: Mỏ đá Thiện Tân 5 đã khai thác trở lại từ giữa tháng 11/2025. Tuy nhiên, do thực hiện theo cơ chế đặc thù nên sản lượng được phân khai cho các công trình trọng điểm còn thấp dẫn đến lượng đá tồn kho tăng cũng làm ảnh hưởng đến việc bố trí bãi chứa và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Về hồ sơ pháp lý:
Công ty đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định cho thuê đất đối với diện tích 4,95 ha (giai đoạn 1) và hiện đang triển khai ký kết hợp đồng thuê đất theo quy định.
- Đối với giai đoạn 2, Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và đang chờ cơ quan chức năng xem xét, giải quyết.

1.2.3 CN Xi nghiệp Bê tông Đồng Nai:

- Đối với trạm trộn tại phường An Bình:
 - + Hệ thống trạm trộn bê tông được Công ty đầu tư và đưa vào sử dụng từ năm 1997. Đến nay, máy móc thiết bị đã cũ, lạc hậu và toàn bộ tài sản đã hết khấu hao theo sổ sách kế toán.
 - + Ngày 13/12/2024, UBND thành phố Biên Hòa đã ban hành Thông báo số 1654/TB-UBND và 1655/TB-UBND về việc thu hồi khu đất đặt trạm trộn. Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng phương án di dời trạm trộn về Nhà máy gạch Tuynel Long Thành. Tuy nhiên, do chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép nên phương án di dời chưa thể triển khai.
 - + Do đã đến thời hạn bàn giao mặt bằng theo quyết định thu hồi đất nhưng chưa thể thực hiện phương án di dời và do cũng không còn nhu cầu sử dụng nên Công ty đã thực hiện thanh lý tài sản và vật tư tồn kho của trạm trộn nhằm tránh phát sinh chi phí quản lý và đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng. Đến nay, Công ty đã hoàn tất việc thanh lý tài sản và bàn giao mặt bằng theo quy định.
- Đối với trạm trộn Hố Nai 3: Hiện nay, trạm trộn đang được Công ty cho thuê và hoạt động ổn định theo hợp đồng cho thuê đã ký và có hiệu lực đến hết 31/07/2028.

1.2.4 Nhà máy gạch Tuynel Long Thành:

- Trong năm 2025, sản lượng tiêu thụ gạch tuynel đạt 127,48% so với kế hoạch, 1 phần là do, Công ty đã tiêu thụ hết toàn bộ lượng gạch tồn kho từ các năm trước với giá bán thấp vì gạch tồn kho lâu năm kém chất lượng. Thêm vào đó tiền thuê đất của Nhà nước

mà Nhà máy gạch phải chịu là lớn nên cũng làm tăng giá vốn vì vậy doanh thu chỉ đạt 95,6% kế hoạch và lợi nhuận lỗ hơn 3.300 triệu đồng.

- Về sản lượng sản xuất của Nhà máy trong năm 2025 chỉ đạt 79% so với kế hoạch, do hạn chế về nguồn nhân công và tình trạng máy móc, thiết bị đã cũ, lạc hậu nên thường xuyên phát sinh hư hỏng, ảnh hưởng đến năng suất hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2.5 Nhà máy Vật liệu mới Đồng Nai:

Công tác nghiệm thu bàn giao dây chuyền sản xuất chưa hoàn thành nên chưa thể đưa vào sử dụng.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Chi trả tiền lương - thù lao cho HĐQT và BKS theo nghị quyết của Đại hội;
- Ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2025 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam,...

3. Tình hình công nợ phải thu của khách hàng:

Tổng số nợ phải thu của khách hàng tính đến ngày 31/12/2025 là: 9.968 Triệu đồng. (Ngày 31/12/2024 là 21.764 Triệu đồng). Trong năm 2025 Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt và dùng nhiều biện pháp tích cực để thu hồi công nợ về cho Công ty.

Tổng số nợ khó đòi đến ngày 31/12/2025 là: 8.693 Triệu đồng, giá trị có thể thu hồi là 455 triệu đồng và giá trị đã trích lập dự phòng là 8.238 triệu đồng.

4. Tình hình cổ đông:

Tại ngày 12/3/2026 chốt danh sách tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tổng số cổ đông của Công ty DNC là 190 cổ đông, gồm:

- Cổ đông tổ chức: 05 cổ đông, sở hữu 11.813.577 cp, chiếm 92,05% tổng số cổ phần
Trong đó: + Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp: 4.619.340 cp, chiếm 35,99%
+ Công ty CP Xây dựng số 2 Đồng Nai: 3.134.737 cp chiếm 24,43%
+ Công ty CP Cầu kiện Bê tông Nhơn Trạch 2: 3.020.000 cp chiếm 23,53%
+ Công ty CP Chứng khoán Đại Việt: 1.009.500 cp chiếm 7,87%
+ DNTN Bích Liên: 30.000 cp chiếm 0,24%
- Cổ đông cá nhân: 185 cổ đông, sở hữu 1.020.423 cp, chiếm 7,95% tổng số cổ phần
Trong đó cổ đông nước ngoài là 03 cổ đông, sở hữu 40.100 cp, chiếm 0,31%

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN:

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị:

- HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, tổ chức các cuộc họp và thường xuyên thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề thuộc

thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD.

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành, định hướng phát triển kế hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, thực hiện và triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vào hoạt động SXKD.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty:

- Tại thời điểm cuối năm 2025 Ban Tổng giám đốc gồm 02 thành viên. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.
- Trong hoạt động quản lý điều hành, Tổng giám đốc và những người điều hành khác đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:

- BKS đã được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, được cung cấp các nội dung theo yêu cầu và đã cùng với HĐQT, Ban Tổng giám đốc phối hợp để nắm bắt tình hình hoạt động của công ty. Trên cơ sở đó đã có những đề xuất, trao đổi và tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Đối với Cổ đông: BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với tổ chức và người có liên quan của Công ty...

- Các giao dịch phát sinh có liên quan với nội dung nêu trên được tuân thủ thực hiện theo các quy định về quản trị Công ty, đảm bảo công khai, công bằng về lợi ích cổ đông.
- Tình hình quản trị Công ty năm 2025 đã được báo cáo đầy đủ các giao dịch liên quan đã thực hiện, đồng thời đã được công bố trên website của Công ty vào ngày 23/01/2026 và gửi báo cáo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo quy định.

IV. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và kiểm soát viên:

- Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) gồm 03 thành viên. Năm 2025, Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên để trao đổi thống nhất các nội dung góp ý và lập kế hoạch công tác kiểm tra giám sát. Trong năm, Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Các công việc thực hiện theo kế hoạch năm 2025 như sau:
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 và trình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2025; Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý 2025; Giám sát công tác ghi chép chứng từ và sổ sách kế toán; rà soát việc tuân thủ việc thực hiện công bố thông tin theo quy định,...

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác của Công ty để đưa ra những ý kiến, đề xuất và kiến nghị kịp thời nhằm ngày càng hoàn thiện hơn và thực hiện theo các quy định của pháp luật.
- Ban kiểm soát xác định giới hạn là không tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hóa, sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2025; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào đơn vị đã kê khai khấu trừ và đã hạch toán trong năm 2025; không tổ chức đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra,...

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

- Chi phí tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Ban kiểm soát được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và được quyết toán theo quy định
- Trong năm Ban kiểm soát không phát sinh chi phí hoạt động.
- Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát được chi trong năm chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Họ và tên	Lương (Trđ)	Thù là (Trđ)
1	Hồ Thị Minh Tâm	Trưởng Ban	365	
2	Nguyễn Thị Liên	Thành viên		48
3	Lê Thị Yến	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 13/4/2025)		14
4	Đinh Thị Nhị Uyên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 13/4/2025)		34
	Cộng		365	96

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

Trong năm Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi các thông tin liên quan đến hoạt động kiểm soát và đã tiến hành 3 cuộc họp, nội dung chủ yếu thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua kết quả kiểm soát năm 2024 để trình báo cáo ra ĐHĐCĐ năm 2025;
- Thông qua việc phân công công việc trong Ban kiểm soát
- Thông qua kết quả kiểm soát 9 tháng để gửi báo cáo đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát:

- * Kế hoạch chi phí hoạt động năm 2026: 20.000.000 đồng/năm (Tập huấn chuyên môn; Hội họp, thảo luận, hội thảo chuyên môn; Chi phí đi lại; Thuê chuyên gia;...)
- * Kế hoạch hoạt động: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế hoạt động. Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch 2026 với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:
 - Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc;
 - Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm;
 - Thực hiện giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo khác của Công ty và thực hiện theo quy định của pháp luật;
 - Phối hợp với các phòng/ban chức năng công ty để rà soát việc tuân thủ thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT,... và các quy chế của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các công việc khác khi có phát sinh,...
 - Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của năm trước.

PHẦN B: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2021-2026)

I. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ban kiểm soát thực hiện phân công trách nhiệm cho từng thành viên, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty cũng như Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị, đề xuất công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty theo quy định của pháp luật.
- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy trình, quy chế tại Công ty.
- Xem xét tính hợp lý, tính trung thực của quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán, tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm. Trình Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

II. Báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty:

1. Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý và điều hành công ty. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp

luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành.

Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát tại các báo cáo cơ bản đã được HĐQT và Ban Tổng giám đốc ghi nhận thực hiện.

2. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty

2.1. Việc tuân thủ, ghi chép số liệu và chấp hành chế độ kế toán

- Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.
- Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm.

2.2 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ IV (2021-2026):

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH						
1	Vốn điều lệ	88.340	88.340	88.340	128.340	128.340
2	Tổng doanh thu	164.308	140.221	123.440	97.263	500.023
3	Lợi nhuận trước thuế	5.089	(24.197)	5.842	(7.072)	(26.470)
4	Lợi nhuận sau thuế	4.405	(24.197)	5.842	(7.072)	(26.470)
II. CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN						
A	TÀI SẢN					
1	Tài sản ngắn hạn	54.103	36.127	34.454	53.263	25.264
2	Tài sản dài hạn	133.438	155.571	150.962	149.523	160.922
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	187.541	191.698	185.416	202.786	186.186
B	NGUỒN VỐN					
1	Nợ phải trả	68.766	98.536	86.412	38.474	48.344
2	Vốn chủ sở hữu	118.775	93.162	99.004	164.312	137.842
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	187.541	191.698	185.416	202.786	186.186

- Trong giai đoạn 2021–2022, Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các hoạt động sản

xuất kinh doanh của Công ty bị ngưng trệ, lưu thông hàng hóa bị gián đoạn, sức tiêu thụ giảm sút, dẫn đến doanh thu sụt giảm.

- Năm 2022 Công ty còn phát sinh các khoản nợ Ngân sách Nhà nước do bị truy thu từ các năm trước khoảng 52 tỷ đồng, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Năm 2023, tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn, dòng tiền mất cân đối do phải thực hiện nộp các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng từ các năm trước, ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động và khả năng đầu tư. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn được duy trì ổn định và Công ty vẫn đạt lợi nhuận nhờ tăng cường công tác quản trị, tiết giảm chi phí và tổ chức sản xuất hợp lý.
- Năm 2024, trước khó khăn về các khoản phải nộp ngân sách, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhằm bổ sung nguồn vốn hoạt động và đã chào bán thành công. Tuy nhiên, Công ty tiếp tục phát sinh các khoản phạt và lãi chậm nộp liên quan đến nghĩa vụ tài chính bị truy thu từ các năm trước việc này làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm.
- Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do vướng mắc về thủ tục pháp lý trong hoạt động khai thác khoáng sản và áp lực từ các nghĩa vụ tài chính.

Nhìn chung, giai đoạn 2021–2026, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

3. Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát:

3.1 Nhận xét:

- Đối với công tác kế toán: Công ty thực hiện chế độ lập, gửi báo cáo và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định, hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu. Tuy nhiên, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước vẫn còn chậm do Công ty chưa có đủ nguồn tiền để thực hiện.
- Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc và những người quản lý khác của Công ty đã rất cố gắng trong việc cải cách, kiện toàn cơ cấu tổ chức, đưa ra các phương án kinh doanh... và đã xử lý rất nhiều tồn đọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do Công ty đang rơi vào giai đoạn khó khăn nên vẫn chưa mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.2 Kiến nghị

- Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty đã có rất nhiều cố gắng trong công tác thu hồi công nợ: Công nợ phải thu ngắn hạn đầu năm là 21.764 triệu đồng – Cuối năm còn 9.968 triệu đồng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều công nợ còn tồn đọng các năm trước chưa xử lý được. Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục có các biện pháp để thu hồi và thực hiện việc trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định;



- Đối với Mỏ đá Tân Cang 5 và Mỏ đá Thiện Tân 5 cũng như các dự án khác của Công ty: Để tránh rủi ro tài chính cho Công ty, Ban Điều hành cần thực hiện các thủ tục và hồ sơ pháp lý đầy đủ để đưa vào vận hành khai thác tránh trường hợp bị xử lý vi phạm của các cơ quan chức làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đối với Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành: Ban Điều hành đã có các bước thay đổi, cải tiến làm tăng chất lượng sản phẩm, xây dựng định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu để có thể cố gắng tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, cần có các phương án sản xuất nhằm tối ưu hoá chi phí, giảm giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường để mang lại hiệu quả cho Công ty;
- Đối với Dự án Nhà máy vật liệu mới (Gạch không nung): Đã lắp đặt dây chuyền đưa vào chạy thử nhưng đến nay vẫn chưa được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng. Ban Điều hành đã cố gắng đưa ra nhiều biện pháp xử lý. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Ban điều hành cần đánh giá lại hiệu quả của dự án để đưa ra giải pháp phù hợp;
- Ban Điều hành cần xúc tiến làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thành việc ký kết các hợp đồng cho thuê đất nhằm phản ánh kịp thời chi phí và kết quả kinh doanh của từng năm tài chính cũng như thực hiện đầy đủ các hồ sơ thủ tục pháp lý theo quy định.
- Ban điều hành cần thực hiện đúng theo quy định và Nghị quyết HĐQT về việc ký các hợp đồng liên quan, công bố thông tin theo quy định.
- Các kiến nghị của Ban kiểm soát các năm trước. Ban điều hành cần xem xét và rà soát lại để thực hiện và xử lý các tồn đọng.

Trên đây là Báo cáo về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh của Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hồ Thị Minh Tâm

Số: 50/TTr-DNC

Đồng Nai, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
Và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ.ĐHĐCĐ-DNC ngày 13/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025		(26.470)
2	Trích lập các quỹ	0%	0
3	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại sau trích quỹ		(26.470)
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		(14.613)
5	Chia cổ tức	0%	0
6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		(41.083)

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026		3.673
2	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		(41.083)
3	Trích lập các quỹ	0%	0
4	Chia cổ tức	0%	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		(37.410)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *hu*



Trương Viết Hoàng Sơn

TỜ TRÌNH

Về tiền lương người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ vào điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận về tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Tiền lương của người điều hành thực hiện năm 2025.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện (đồng)
1	Trần Anh Điền	Tổng Giám đốc	432.129.000
2	Huỳnh Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	386.661.000
3	Phạm Thái Hoài Hương	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/02/25)	37.950.000
4	Nguyễn Tiến Toàn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15/01/25)	958.000
5	Lê Thị Hồng	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 13/10/25)	121.854.000
6	Nguyễn Tú Loan	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 13/10/25)	47.366.000

2. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT thực hiện năm 2025.

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là: 364.682.000 đồng.
- Quỹ thù lao Người quản lý không chuyên trách: 396.000.000 đồng.

Stt	Nội Dung	Kế hoạch (đồng/người/tháng)	Thực hiện (đồng/người/Tháng)
1	Chủ tịch, thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000
2	Thành viên BKS	4.000.000	4.000.000
3	Thư ký HĐQT	4.000.000	4.000.000

3. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2026.

Mức tạm chi tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

- Mức lương tạm chi hàng tháng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 30.000.000 đồng/tháng. Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát sẽ được quyết toán theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và quy chế lương Công ty

- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách là 396.000.000 đồng. Mức thù lao tạm chi hàng tháng như sau:

+ Chủ tịch, thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng.

Quỹ thù lao thực hiện năm 2026 được quyết toán theo quy chế Công ty.

- Thù lao của Thư ký HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *Alu*



Trương Viết Hoàng Sơn

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
- Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài Chính V/v chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

Để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc đề xuất ba đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Stt	Tên Công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	147-147 Bis Hai Bà Trưng, phường Xuân Hoà, Tp.HCM
2	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Yên Hoà, Tp.Hà Nội
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hoà, Tp.HCM

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HỒ THỊ MINH TÂM

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hiện hành, Quy chế Nội bộ về Quản trị của Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị của Công ty:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
- Lý do: để đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
- Hiệu lực thi hành: các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện và ban hành Điều lệ, Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Việt Hoàng Sơn

PHỤ LỤC: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm tờ trình số: 53/TTr-DNC ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	ĐIỀU / KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH
I	SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY			
1	<i>Sửa đổi Điểm b, khoản 1, điều 1</i>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.</p>	Cập nhật luật sửa đổi bổ sung mới
2	<i>Sửa đổi khoản 3 điều 2</i>	<p><i>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty</i></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 138, khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: (84.251) 3 899 886 - Fax: (84.251) 3 997 894 - E-mail: dnc@vatlieudongnai.vn - Website: http://www. vatlieudongnai.vn 	<p><i>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty</i></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 138, khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: (84.251) 3 899 886 - E-mail: dnc@vatlieudongnai.vn - Website: http://www. vatlieudongnai.vn 	Cập nhật theo địa giới hành chính mới
3	<i>Sửa đổi điểm c, khoản 3 điều 13</i>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu</p>	Bổ sung theo Khoản 18, Điều 1 Luật số 76/2025/QH15

Stt	ĐIỀU / KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH
		bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	
4	Sửa đổi điểm c, khoản 4, Điều 24	<p><i>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức 	<p><i>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố, mỗi quan hệ gia đình được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên của công ty khác); đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; 	Theo thực tế công tác chuẩn bị hồ sơ nhân sự và khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Stt	ĐIỀU / KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH
		<p>danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>.....</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;</p>	<p>e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>.....</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p>	
5	Khoản 3, Điều 25	<p><i>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</i></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	<p><i>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</i></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p>	Sửa đổi theo Khoản 79, Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
6	Bổ sung điểm r, s khoản 2, điều 26	<p><i>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>r. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><i>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>r. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</p> <p>s. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</p> <p>t. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Bổ sung theo khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Stt	ĐIỀU / KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH
7	<i>Sửa đổi khoản 4, điều 27</i>	<p><i>Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p>4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><i>Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p>4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng theo Quy chế Lương, Thưởng và thù lao của Công ty. Mức tiền thưởng của Chủ tịch và từng thành viên Hội đồng quản trị tạm chi trong năm do Hội đồng quản trị phê duyệt và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất thông qua.</p>	Điều chỉnh để phù hợp vào tình thực tế của đơn vị.
8	<i>Sửa đổi khoản 3 điều 39</i>	<p><i>Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát</i></p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Mức thưởng cho Trưởng Ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p><i>Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát</i></p> <p>3. Các thành viên Ban Kiểm soát được nhận tiền thưởng theo Quy chế Lương, Thưởng và Thù lao của Công ty. Mức tiền thưởng của Trưởng Ban và từng thành viên Ban Kiểm soát tạm chi trong năm do Hội đồng quản trị phê duyệt và sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất thông qua</p>	Điều chỉnh để phù hợp vào tình thực tế của đơn vị.
9	<i>Sửa đổi khoản 1, điều 47</i>	<p>Điều 47. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý, quỹ công tác xã hội cộng đồng, quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua. ...</p>	<p>Điều 47. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Sau khi bù đắp khoản lỗ của các năm trước (nếu có), Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan; Quỹ công tác xã hội cộng đồng và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	Điều chỉnh để phù hợp vào tình thực tế của đơn vị.
II	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ			
1	<i>Sửa đổi Điều 1</i>	<p>Điều 1: Căn cứ pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; - Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020; 	<p>Điều 1: Căn cứ pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; 	Cập nhật luật sửa đổi bổ sung mới

Stt	ĐIỀU / KHOẢN	NỘI DUNG HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI TRÌNH
			- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025.	
2	Sửa đổi khoản 2 Điều 8	<p>Điều 8: Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác</p> <p>...</p> <p>2. Khen thưởng:</p> <p>Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định việc trích quỹ khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.</p> <p>Căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm, Hội đồng quản trị quyết định việc chi thưởng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.</p>	<p>Điều 8: Quy định về đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác</p> <p>.....</p> <p>2. Khen thưởng:</p> <p>Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và căn cứ kết quả đánh giá hàng năm, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác được nhận tiền thưởng theo Quy chế Lương, Thưởng và Thù lao của Công ty.</p>	Điều chỉnh để phù hợp vào tình thực tế của đơn vị.

Số: 54/TTr-DNC

Đồng Nai, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên có liên quan đến việc thay đổi, bổ sung nhân sự trong nhiệm kỳ.

Để thực hiện công tác kiện toàn tổ chức quản trị và kiểm soát theo đúng quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)

Lý do: Hết nhiệm kỳ theo quy định.

2. Miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ V (2021 – 2026)

Lý do: Hết nhiệm kỳ theo quy định.

Việc miễn nhiệm nêu trên là cơ sở để Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Viết Hoàng Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày 11/04/2026



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông / Người đại diện cổ đông
Số cổ phần sở hữu/đại diện biểu quyết:

.....
..... CP

CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu			
2	Thông qua Quy chế làm việc, biểu quyết, bầu cử và Chương trình họp.			
3	Thông qua Báo cáo số 48/BC-DNC ngày 19/03/2026 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, nhiệm kỳ IV (2021-2026) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, định hướng kế hoạch nhiệm kỳ V (2026-2031)			
4	Thông qua Báo cáo số 49/BC-DNC ngày 19/03/2026 về hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2026-2031)			
5	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;			
6	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026);			
7	Thông qua Tờ trình số 50/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026			
8	Thông qua Tờ trình số 51/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về tiền lương người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026			
9	Thông qua Tờ trình số 52/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026			

<i>Stt</i>	<i>Nội dung biểu quyết</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
10	Thông qua Tờ trình số 53/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.			
11	Thông qua Tờ trình số 54/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ IV (2021 - 2026).			
12	Thông qua Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia ứng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ V (2026 – 2031).			

Hướng dẫn biểu quyết:

- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.
- Cổ đông đánh dấu (X) hoặc (✓) vào cột tương ứng (Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến).

Chữ ký cổ đông/Người đại diện cổ đông:

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

**DANH SÁCH CÁC ỨNG VIÊN ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN THAM GIA
ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ V (2026 – 2031)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
- Căn cứ vào thông báo số: 47/TB.HĐQT-DNC ngày 19/03/2026 về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031) như sau:

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị:

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Hình thức ứng cử/ đề cử
		Nam	Nữ		
2					
3					
4					
5					

(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

2. Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn	Hình thức ứng cử/ đề cử
		Nam	Nữ		
1					
2					
3					

(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu cử.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trương Viết Hoàng Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày 11/04/2026

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ V (2026-2031)

Họ và tên cổ đông:
(Hoặc người đại diện cổ đông)

Số cổ phần sở hữu/ Đại diện: Cổ phần.

Tổng số phiếu bầu của cổ đông: phiếu bầu.

DANH SÁCH ỨNG VIÊN
(Xếp theo thứ tự văn A, B, C)

Stt	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	
2	
3	
4	
5	
	Tổng số phiếu bầu (Không quá: phiếu)	

Hướng dẫn:

- Cổ đông/ người đại diện ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.
- Không được đánh dấu (X) hoặc (✓) và không được bỏ trống ô “Số phiếu bầu”.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỔ ĐÔNG

(ký và Ghi rõ họ tên)

.....

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày 11/04/2026

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ V (2026-2031)

Họ và tên cổ đông:
(Hoặc người đại diện cổ đông)

Số cổ phần sở hữu/ Đại diện:Cổ phần.

Tổng số phiếu bầu của cổ đông: phiếu bầu.

DANH SÁCH ỨNG VIÊN
(Xếp theo thứ tự văn A, B, C)

Stt	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	
2	
3	
	Tổng số phiếu bầu (Không quá:phiếu)	

Hướng dẫn:

- Cổ đông/ người đại diện ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của ứng viên tương ứng.
- Không được đánh dấu (X) hoặc (✓) và không được bỏ trống ô “Số phiếu bầu”.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông.

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỔ ĐÔNG
(ký và Ghi rõ họ tên)

.....

Số: /NQ.ĐHĐCĐ-DNC

Đồng Nai, ngày 11 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NHIỆM KỲ V (2026 – 2031)
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai ngày 11/04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 48/BC-DNC ngày 19/03/2026 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, nhiệm kỳ IV (2021-2026) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, định hướng kế hoạch nhiệm kỳ V (2026-2031), với các nội dung chủ yếu như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025 (Theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2025	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	104.857	38.168	36,40
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.003	(26.470)	
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	38.700	25.030	64,68
4	Xây dựng cơ bản	Tr.đồng	4.620	5.881	127,29

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	126.213
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.673
3	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	37.215
4	Xây dựng cơ bản	Triệu đồng	37.100

- Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2026 – 2030

Năm	Doanh thu (triệu đồng)	Tỉ lệ tăng trưởng	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	Tỉ lệ tăng trưởng
Năm 2026	126.213		3.673	
Năm 2027	131.085	3,86%	3.808	3,7%
Năm 2028	136.200	3,90%	4.019	5.5%
Năm 2029	141.571	3,94%	4.241	5,5%
Năm 2030	147.211	3,98%	4.474	5,5%

2. Thông qua Báo cáo số 49/BC-DNC ngày 19/03/2026 về hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2021 – 2026) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2026-2031).

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai năm 2025 và nhiệm kỳ IV (2021-2026);

5. Thông qua Tờ trình số 50/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025		(26.470)
2	Trích lập các quỹ	0%	0
3	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2025 còn lại sau trích quỹ		(26.470)
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		(14.613)
5	Chia cổ tức	0%	0
6	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		(41.083)

- Kế hoạch phương án phân phối lợi nhuận năm 2026

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026		3.673
2	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang		(41.083)
3	Trích lập các quỹ	0%	0
4	Chia cổ tức	0%	0
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		(37.410)

6. Thông qua Tờ trình số 51/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về tiền lương người điều hành, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

6.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT thực hiện năm 2025.

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là: 364.682.000 đồng.
- Quỹ thù lao Người quản lý không chuyên trách: 396.000.000 đồng.

Stt	Nội Dung	Kế hoạch (đồng/người/tháng)	Thực hiện (đồng/người/Tháng)
1	Chủ tịch, thành viên HĐQT	5.000.000	5.000.000
2	Thành viên BKS	4.000.000	4.000.000
3	Thư ký HĐQT	4.000.000	4.000.000

6.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2026.

- Mức lương tạm chi hàng tháng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 30.000.000 đồng/tháng. Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát sẽ được quyết toán theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và quy chế lương Công ty

- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách là 396.000.000 đồng. Mức thù lao tạm chi hàng tháng như sau:

- + Chủ tịch, thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng.

Quỹ thù lao thực hiện năm 2026 được quyết toán theo quy chế Công ty.

- Thù lao của Thư ký HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng.

7. Chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong ba Công ty thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

8. Thông qua Tờ trình số 53/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.

9. Thông qua Tờ trình số 54/TTr-DNC ngày 19/03/2026 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ IV (2021 - 2026).

10. Thông qua Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia ứng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026 – 2031).

11. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ V (2026-2031) gồm :

1. Ông/bà..... - Thành viên Hội đồng quản trị.
2. Ông/bà..... - Thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ông/bà..... - Thành viên Hội đồng quản trị.
4. Ông/bà..... - Thành viên Hội đồng quản trị.

5. Ông/bà..... - Thành viên Hội đồng quản trị.

12. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026-2031) gồm:

1. Ông/bà..... - Thành viên Ban kiểm soát.

2. Ông/bà..... - Thành viên Ban kiểm soát.

3. Ông/bà..... - Thành viên Ban kiểm soát.

13. Hội đồng quản trị đã họp phiên đầu tiên và thống nhất

Bầu Ông/BàGiữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2026 – 2031).

14. Ban Kiểm soát đã họp phiên đầu tiên và thống nhất:

Bầu Ông/BàGiữ chức Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2026 – 2031).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11/04/2026. Hội Đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, Tk HĐQT.

Trương Viết Hoàng Sơn